Soạn: 6 / 9/2021-

***Tuần 2- Tiết 6,7- Tập làm văn:***

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH.**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

- Cách làm bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng ( cái quạt, cái bút, cái kéo...)

- Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

*2- Về năng lực:*

- Xác định yêu cầu của đề bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng cụ thể.

- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật.

*3- Về phẩm chất:*

Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc đưa yếu tố miêu tả vào bài văn TM.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thầy: giáo án, sgk, sgv.

- Trò: sgk, vở ghi, vở bài tập.

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a. Mục tiêu:*

*- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*- Kích thích HS phân tích tìm ra được công dụng và sự ảnh hưởng của dồ dùng đối với mình và mọi người*

*b. Nội dung: HS theo dõi câu hỏi và suy ngẫm và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 1.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Hãy đóng vai  một đồ vật (cái quạt hay chiếc bút) tự giới  thiệu về mình

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Nghe câu hỏi và trả lời cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

*GV chiếu cho HS đọc đoạn văn sau:*

*Cũng như những loại cây khác, nhãn là loại cây thân gỗ, cành lá xum xuê. Từ thân cây, có nhiều cành lá tỏa ra, những chiếc lá màu xanh hình lông chim, thỉnh thoảng những em nhỏ tinh nghịch còn ngắt lá nhãn làm thuyền thả trên sông như gieo bao niềm tin, hi vọng. Trên nền xanh của những chiếc lá, điểm xuyết những bông hoa màu vàng nhạt, li ti, mọc thành từng chùm. Cánh hoa mỏng manh, thỉnh thoảng có những làn gió thoảng qua thì hoa cũng bị rụng. Vào mỗi buổi sáng, được ánh nắng xuyên qua, hoa nhãn càng trở nên lung linh hơn. Hoa nhãn nở một thời gian rồi rụng xuống thành quả. Ban đầu quả nhỏ li ti, sau đó to dần, Quả tròn có vỏ ngoài màu vàng xám, hầu như nhẵn. Hạt đen nhánh, có áo hạt màu trắng bao bọc, cái đấy người ta gọi là cùi nhãn. Cùi nhãn dày thì hầu như quả đều ngọt. Cùi nhãn dày và khô, mọng nước, hạt nhỏ. Vị thơm ngọt như đường phèn. Đáy quả có hai dẻ cùi lồng xếp rất khít.*

* *GV phát vấn: Em hãy cho biết đối tượng thuyết minh của đoạn văn trên là gì? Người ta sử dụng phương pháp TM nào?*
* *HS trả lời: ĐTTM: Cây nhãn*
* *PPTM: miêu tả*

*GV vào bài: Ngoài phương pháp miêu tả khi làm bài văn TM người ta còn dùng nhiều PP khác nữa như kể chuyện, tự thuật, so sánh,…vậy khi làm bài văn TM ta phải sử dụng chúng ntn, tiết luyện tập hôm nay sẽ làm sáng tỏ hơn điều đó.*

**Hoạt động 2: Luyện tập.**

*a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức lí thuyết về các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh qua hình thức luyện tập, lập dàn ý theo yêu cầu.*

*b. Nội dung: HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: phiếu học tập của nhóm, câu trả lời của HS*

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Phiếu học tập số 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng phải đạt những yêu cầu gì về nội dung và hình thức?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *Tổ trưởng báo cáo công việc đã chuẩn bị, Kết quả. Cả lớp thảo luận : nhận xét, bổ sung, sửa chữa dàn ý của các nhóm đã trình bày theo các câu hỏi*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Hãy lập dàn ý cho một trong những đề thuyết minh trên?  2/ Đề yêu cầu thuyết minh vấn đề gì?  3/ Em dự kiến thuyết minh ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: KL, nhận định:** | **I- Củng cố kiến thức:**  - Bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng  \* Về nội dung: giới thiệu được:  - Công dụng  - Cấu tạo  - Chủng loại  - Cách bảo quản, sử dụng  - Lịch sử phát triển (nếu có) của đồ dùng đó.  \* Về hình thức: Phải biết vận dụng các biện pháp nghệ thuật thuyết minh đúng lúc, đúng chỗ cho bài văn sinh động, hấp dẫn:  - Kể chuyện(nguồn gốc ra đời)  - Tự thuật(công dụng, cấu tạo).  - Hỏi đáp theo lối nhân hoá( giới thiệu về chủng loại) một số biện pháp nghệ thuật: như kể chuyện, tự thuật, đối thoại theo lối ẩn dụ, nhân hóa...  - Tác dụng : Làm cho bài văn hấp dẫn, sinh động.  **II-** **Chuẩn bị ở nhà.**  Đề : Thuyết minh một trong những đồ dùng sau:  *Cái quạt, cái bút, cái kéo, chiếc nón.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Đề: Cái quạt trong đời sống của con người.***  ? Với đề bài này nếu muốn lập dàn ý cho văn TM ta cần phải tiến hành các bước ntn?  ? Bố cục bài T.L.V.T.Minh gồm có mấy phần là những phần nào?  ? Với một bố cục dạng đại cương mang tính lí thuyết em dự kiến sẽ chọn BPNT nào? Sử dụng ntn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **III- Luyện tập:**  ***1. Tìm hiểu đề:***  **- Nội dung**: Cần thuyết minh về công dụng, cấu tạo của cái quạt  - **Về hình thức:**  + Xác định kiểu bài: Văn thuyết minh.  + Bố cục 3 phần.  - BPNT nhân hoá - tưởng tượng.  - Có thể cho cái quạt đại diện cho họ hàng nhà quạt tự kể chuyện về mình theo bố cục |

**Phiếu học tập số 4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Lập dàn ý cho đề: Cái quạt trong đời sống của con người.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**2. DÀN Ý**

**a. Mở bài**:

C1: - Nhân hoá cái quạt → tự xưng – giới thiệu khái quát về họ hàng mình.

- Giới thiệu tên gọi – Là dụng cụ quen thuộc, hữu ích.

- Khi thời tiết nóng nực → mọi người tìm đến chúng tôi.

C2: Giới thiệu quạt máy là một vật dụng quen thuộc đối với đời sống

**b. Thân bài**: Giới thiệu cụ thể về cái quạt:

*- Nguồn gốc- Quá trình phát triển.*

+ Người tạo ra quạt máy đầu tiên là Omar-Rajeen Jumala vào năm 1832.

+ Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, các loại quạt chạy bằng cơ học đã cải tiến thành quạt điện.

+ Giữa năm 1882 đến năm 1886, phát triển thành loại quạt bàn và quạt điện cá nhân.

+ Năm 1882, Philip Diehl đã giới thiệu đến chiếc quạt điện trần và Diehl được xem là cha đẻ của chiếc quạt điện hiện đại ngày nay.

*- Cấu tạo:*

+ Thành phần chính của quạt máy gồm: động cơ điện, trục động cơ, cánh quạt, công tắc quạt, vỏ quạt.

+ Khi hoạt động, quạt điện gồm các cánh quạt xoay nhanh tạo ra các dòng khí.

+ Mỗi quạt điện có nhiều mức độ quay khác nhau từ mức cao nhất đến mức thấp nhất.

*- Phân loại*: quạt treo tường, quạt để bàn, quạt đứng, quạt trần, quạt âm trần, quạt âm tường, quạt hút gió, quạt thổi gió,… Có rất nhiều cỡ quạt từ quạt gắn trong máy tính nhỏ xíu đến quạt công nghiệp to đùng. Môtơ chạy quạt cũng rất nhiều loại khác nhau, điện một pha , điện ba pha, công suất từ nhỏ tới lớn.

*- Công dụng:*

+ Làm mát, phục vụ nhu cầu con người

+ Ngoài ra còn có các chức năng khác như phun sương, quạt sưởi,…

+ Thường dùng để làm khô quần áo, tóc, khăn tắm,…

+ Nếu sử dụng không hợp lý thì có thể ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ.

*- Cách dùng:*

+ Thời gian ngồi quạt mỗi lần khoảng 30- 60 phút là hợp lý.

+ Dùng đúng công suất, thời gian sử dụng hợp lí và đem đi bảo trì nếu thấy có trục trặc gì để tránh nguy hiểm.

- Quạt tay: đơn giản, giữ gìn cẩn thận, không làm rách nát.

- Quạt điện, gió: định kì lau dầu động cơ.

**3. Kết luận:**

- Khẳng định giá trị của các loại quạt.

- Có ý thức khi sử dụng, bảo quản, để dùng được lâu, bền và có ý thức tiết kiệm điện.

**Hoạt động 3: Vận dụng.**

*a) Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c) Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 5.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Góp  phần làm nổi bật đặc điểm của đối tượng thuyết minh và gây hứng thú...

- Lấy 1 VD

- Phân tích tác dụng

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe câu hỏi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

 - GV định hướng:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, GV chuẩn kiến thức

**\* Hướng dẫn học ở nhà**

- Đọc thêm: Họ nhà Kim.

- Tìm đọc một số bài văn thuyết minh có sử dụng các biện pháp nghệ thuật

**- Phiếu học tập số 1**: Viết đề văn thuyết minh trên thành văn.

**- Phiếu học tập số 2:** Thuyết minh về cái nón.

=============================================================

NS: 8/ 9/2021- Dạy: / 9/ 2021

***Tiết 7- Tập làm văn:***

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT**

**TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Tiếp).**

**Hoạt động 2: Luyện tập:**

*a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức lí thuyết về các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh qua hình thức luyện tập, lập dàn ý theo yêu cầu.*

*b. Nội dung : HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: phiếu học tập của nhóm, câu trả lời của HS*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Đề 3. Lập dàn ý- viết bài văn thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam .

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**DÀN Ý:**

***\* Mở bài***: - Giới thiệu về chiếc nón lá: là vật dụng quen thuộc của người phụ nữ VN truyền thống.

- Chiếc nón lá đã trở thành một biểu tượng cho văn hóa Việt Nam

***\* Thân bài:***

- ***Nguồn gốc***:

+ **Chiếc nón lá** có **lịch sử** rất lâu **đời**. Hình ảnh tiền thân **của chiếc nón lá** đã được chạm khắc trên trống đồng Ngọc Lữ, thạp đồng Đào Thịnh vào khoảng 2500 – 3000 năm trước công nguyên.

+ Họa sĩ Bùi Xuân Phái lúc sinh tiền, nói rằng **nón** làng Chuông đã xuất hiện trên 36 phố phường **của** Hà Nội cách nay khoảng 500 **năm**.

- Hình dáng nón: Nón có nhiều hình dáng nhưng ở việt Nam thì nón lá thường có hình chóp nhọn hay hơi tù.

-  Các nguyên liệu làm nón:

+ Lá lợp: Mo nang làm cốt nón, lá cọ để lợp nón

+ Thân nón: Nứa rừng làm vòng nón, cật tre dùng làm khung nón.

+ Vật liệu khâu nón: Dây cước, sợi guộc.

+ Vật liệu trang trí: Ni lông, sợi len, tranh ảnh.

+ Quai nón: Dây vải mềm (lụa, nhung, các loại vải khác) .

+ Dầu bóng dùng sau khi nón lá hoàn thành-> nón bóng, đẹp hơn và không thấm nước.

- Cấu tạo của nón lá:

+ Thân nón: gồm khung có 16 nang vành và phần lá bên ngoài.

+ Quai nón: dây mảnh buộc qua nón để cố định.

***- Quy trình làm nón.***

+ Xử lí lá: Lá nón được phơi khô, là (ủi) phẳng bằng khăn nhúng nước nóng hoặc bằng cách đặt một miếng sắt trên lò than. Khi là lá, một tay người là cầm từng lá nón đặt lên thanh sắt. Một tay cầm một bọc vải nhỏ vuốt, cho lá thẳng. Điều quan trọng là độ nóng của miếng sắt phải đủ độ để lá nón không bị cháy và cũng không bị quăn. Cắt chéo góc những lá nón đã được chọn. Dùng chỉ thắt thật chặt đầu lá vừa cắt chéo.

+ Làm khuôn: Người ta làm một cái khung hình chóp nhọn hay hình chóp hơi tù. Sau đó chuốt từng thanh tre tròn nhỏ rồi uốn thành vành nón với các vòng tròn có đường kính to nhỏ khác nhau. Một cái nón để người lớn đội đầu có 16 vòng tròn xếp cách đều nhau trên khung. Vòng tròn to nhất có đường kính là 50cm. Vòng tròn nhỏ nhất có đường kính khoảng 1cm, cố dịnh nang.

+ Lợp nón: Đặt lá lên khung rồi dàn đều sao cho khít khung nón. Người ta thường dùng hai lớp lá để nước không thấm vào đầu. Có khi người ta dùng bẹ tre khô để lót vào giữa hai lớp lá. Nón tuy không thanh thoát nhưng bù lại nó vừa cứng vừa bền.

+ Cách khâu : Dùng chỉ (hoặc sợi nilông, sợi móc) khâu lá chặt vào khung, khâu từ đỉnh rồi mới khâu xuống các vành nón. Đường khâu phải đều đặn, tỉ mỉ, kín đáo.

+ Trang trí nón: Tranh, ảnh, hoa văn đẹp mắt, hoặc kết chỉ màu, thêu hình giữa hai lớp lá mỏng

+ Buộc quai nón : đủ vòng vào cổ để giữ nón khỏi bị bay khi trời gió và không bị rơi xuống khi cúi người.

***- Các loại nón***

+ Nón Ngựa (còn có tên là Gò Găng). Loại nón này được sản xuất ở Bình Định. Nón được làm bằng lá dứa và thường được đội đầu khi cưỡi ngựa.

+ Nón Bài thơ. Nón bài thơ được sản xuất ở Huế. Nón có lá trắng và mỏng. Giữa hai lớp lá được lồng tranh phong cảnh hoặc mấy câu thơ.

+ Nón Chuông (nón làng Chuông – huyện Thanh Oai, Hà Tây – nay là Hà Nội). Nón Chuông thanh, nhẹ, đẹp bền nổi tiếng.

+ Nón Quai thao. Loại nón này không có hình chóp mà bằng. Phía vòng ngoài được lượn cụp xuống. Phía trong lòng nón có khâu một vòng tròn đan bằng nan của cây giang, vừa đầu người đội. Người ta còn gọi là “nón thúng quai thao vì trông hơi giông hình cái thúng. Ca dao có câu:

*Ai làm nón thúng quai, thao*

*Để cho anh thấy cô nào cũng xinh.*

+ Hiện nay, nón quai thao chỉ được sử dụng trong các ngày hội.

***- Công dụng:***

+ Nón dùng để đội đầu che mưa, che nắng.

+ Nón được dùng làm quạt khi trời nóng.

+ Nón được dùng làm đạo cụ khi biểu diễn nghệ thuật như múa nón.

+ Nón được dùng làm quà lưu niệm cho du khách đến Việt Nam…

***- Ý nghĩa của chiếc nón lá Việt Nam:***

+ Nón lá là vật quen thuộc và có ích cho con người.

+ Gắn bó với đời sống lao động và đời sống tinh thần của người dân Việt.

+ Biểu trưng cho nét đẹp truyền thống văn hóa dân tộc.

\* ***Kết bài***:

– Chiếc nón lá không chỉ là đồ vật có nhiều công dụng mà còn góp phần thể hiện vẻ đẹp duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam.

– Chiếc nón lá còn là nguồn đề tài phong phú cho các văn nghệ sĩ. Một trong những bài hát nói về chiếc nón được mọi người yêu thích là Chiếc nón bài thơ.

– Chiếc nón lá sẽ mãi mãi tồn tại trong đời sống, trong nền văn hóa của người Việt Nam.

*=> GV cho HS viết thành văn đề bài trên, HS viết xong, GV gọi Hs đọc, gọi HS nhận xét, GV nhận xét.*

**Bài tham khảo:**

**Thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam**

*“Quê hương là cầu tre nhỏ*  
*Mẹ về nón lá nghiêng che”.*

Nón lá là một vật dụng quen thuộc đã đi vào thơ ca Việt Nam tự bao giờ. Nón lá đã góp phần tạo nên vẻ đẹp, duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam.

Nón lá Việt Nam có lịch sử lâu đời, hình ảnh tiền thân của nón lá được tìm thấy trên trống đồng Ngọc Lữ và tháp đồng Đào Thịnh. Từ xa xưa do chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng lắm mưa nhiều, tổ tiên ta đã biết lấy lá kết vào nhau để là vật dụng đội lên đầu che nắng che mưa. Dần dần chiếc nón lá đã hiện diện như một vật dụng cần thiết trong đời sống sinh hoạt hằng ngày.

Để làm được một chiếc nón lá đẹp thì việc chuẩn bị nguyên liệu cũng rất quan trọng là lá nón( hoặc có nơi dùng lá cọ), lá buông- một loại lá họ hàng với lá cọ( thường mọc ở vùng đồi núi trung du). Ngoài ra còn cần đến tre, nứa, cước. Để làm nón đẹp khâu chọn lá rất quan trọng. Lá nón màu trắng sữa, gân lá màu xanh nhẹ, lá bóng mướt là đẹp nhất. Người ta thường khai thác lá nón ở vùng đồi núi Phú Thọ, Vĩnh Phúc hay vùng đồi núi Việt Bắc, Trường Sơn, Tây Bắc. Sau khi cắt lá về phải xử lí đúng quy trình kĩ thuật.

Đầu tiên phải sấy khô lá bằng than củi sau đó phơi sương cho lá mềm. Khi lá đạt độ mềm đúng yêu cầu, dùng gang nóng bọc trong túi vải, là cho phẳng phiu. Sau đó người làm nón lại cẩn thận chọn lọc lá một lần nữa cho đồng màu, cắt bớt đầu đuôi để dài khoảng 50 cm. Để làm nón người thợ phải vô cùng khéo léo và tỉ mỉ. Người ta dùng 16 vành tre chuốt nhỏ, mỏng, dễ uốn, cuốn lần lượt từ thấp đến cao và nan lớn rồi nan nhỏ để dựng thành khung nón có hình chóp nhọn.

Khung nón được làm như vậy sẽ tạo dáng nón thanh thoát, hài hòa làm tôn lên vẻ đẹp của người đội nón. Dân gian có câu “ Đẹp nón nhờ người thắt, đẹp mặt nhờ người khuôn”.Sau khung làm khuôn là khâu lợp lá nón. Công đoạn này đòi hỏi người thợ phải thật khéo tay làm sao để nón lá phân bố đều trên khung, hình dáng cân đối và khi khâu lá nón không bị chồng lên nhau.

Cuối cùng là công đoạn khâu nón, chỉ khâu bằng loại cước nhỏ trắng muốt. Người khâu phải căn cho mũi chỉ đều tăm tắp, uốn theo vành nón. Người thợ còn kì công thêu hình ảnh những cô thiếu nữ, đóa hoa hay cảnh đẹp quê hương có khi là cả một bài thơ. Một chiếc nón đẹp là cả sự chăm chút của người làm nón.

Ở nước ta có rất nhiều địa phương làm nón lá nổi tiếng. Ở miền Bắc có làng Chuông, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Miền Trung có làng nón Ba Đồn Quảng Nam và đặc biệt là nón bài thơ của Thừa Thiên Huế. Với người Việt Nam đặc biệt là những người nông dân, nón lá là vật dụng cần thiết. Nón lá dùng để che nắng, che mưa khi làm đồng, dùng thay chiếc quạt khi nghỉ giải lao trên đồng ruộng.

Với các cô gái, chiếc nón lá cùng với tà áo dài làm tôn lên vẻ kín đáo, dịu dàng. Nón lá là món đồ trang sức không cầu kì đắt tiền mà đẹp một vẻ đẹp giản dị, mộc mạc như chính tâm hồn con người Việt Nam. Đâu đâu ta cũng thấy thấp thoáng những chiếc nón lá dù là đi chợ hay đi hội ta đều gặp các bà, các mẹ dưới nón lá nghiêng tre.

Nón lá cũng là vật dụng mà mẹ chồng trao cho con dâu trước khi về nhà chồng để cầu chúc cho cuộc sống vợ chồng trăm năm bền chặt. Đó cũng là món quà lưu niệm mà du khách nước ngoài mang về để tặng cho người thân. Nón được làm bằng lá nên khi sử dụng cần nhẹ nhàng, khi không dùng thì treo lên cao, tránh để rơi, dễ bị méo, thủng. Khi trời mưa có thể bọc ngoài nón một lớp túi bóng trắng mỏng, nếu bị ướt thì phơi khô tránh bị ố vàng.

Ngày nay có rất nhiều vật dụng như mũ, ô ra đời dần dần có thể thay thế nón nhưng hình ảnh chiếc nón vẫn chiếm một vị rí quan trọng trong tâm hồn mỗi con người Việt Nam để rồi mỗi chúng ta cần có thái độ tôn trọng nét đẹp truyền thống này.

**Hoạt động 3: Vận dụng.**

*a) Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c) Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 2.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Hãy viết một đ/văn có sử dụng b/ pháp nghệ thuật thuyết minh về cấu tạo của cái bút bi?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe câu hỏi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

 - GV định hướng:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv t/bày.**

**\* Hướng dẫn về nhà.**

- Đọc thêm: Họ nhà Kim.

- Tìm đọc một số bài văn thuyết minh có sử dụng các biện pháp nghệ thuật

- Viết đề văn thuyết minh còn lại: Thuyết minh về cái kéo, cái bút bi.

---------------------------------------------------------------------

Soạn: 8/ 9/ 2021.

***Tiết 8- Văn bản*** : **ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH.**

***( Gac-xia Mac- ket)***

**A- Mục tiêu cần đạt.**

*1- Về kiến thức .*

- Một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản.

- Hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản.

***- Tích hợp GDQP: Lấy VD mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử; Vấn đề an ninh quốc gia, GDQP và an ninh đất nước, chống chiến tranh hạt nhân- GDBVMT.***

*2- Về năng lực.*

Đọc- hiểu văn bản nhật dụng bàn luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình của nhân loại.

*3- Về phẩm chất:*

Yêu nhân loại hòa bình quốc tế, chăm chỉ học tập, có trách nhiệm giữ gìn cuộc sống hòa bình tự do của dân tộc.

**B- Thiệt bị dạy học và học liệu:**

- Thầy : Giáo án, sgk, sgv, bình giảng văn học.

- Trò : Chuẩn bị bài, sgk, vở bài tập, vở ghi.

**C- Tiến trình dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động:**

*a.  Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b. Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 1.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên hỏi học sinh: Sau khi nghe bài hát này, em mong muốn điều gì nhất?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv cho HS nghe bài hát: ***Chất độc màu da cam.***

- Bài hát gợi trong em điều gì? ( HS tự bộc lộ)

- DG: Chiến tranh chính là thảm họa của loài người trên trái đất chứ không riêng gì ở VN. Để hiểu được những nguy cơ, tác động của chiến tranh đối với cuộc sống con người, và để ngăn chặn chiến tranh hạt nhân để bảo vệ hòa bình thế giới cô và các em sẽ đến với văn bản Tuyên bố....của nhà văn Mác-két.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a.  Mục tiêu: tìm hiểu tác giả, tác phẩm, nguy cơ, tác động của chiến tranh hạt nhân và lời kêu gọi của tác giả với thế giới loài người..*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c. Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| * **Phiếu học tập số 2.** * **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**   1. Em hãy nêu những hiểu biết về tác giả Mac-ket ?  2. Cho biết hoàn cảnh ra đời văn bản?  3. Xác định kiểu văn bản của bài ?  4. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào?  5. Văn bản chia thành mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân: 3’.  + Cặp đôi 2’  + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)  **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét.  **B4: GV kết luận, nhận định:**  - Đọc đoạn 1:  **Phiếu học tập số 3:**   * **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**   ? Tác giả mở đầu cho luận điểm về nguy cơ chiến tranh hạt nhân bằng cách nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân: 2’.  + Cặp đôi 2’  + GV q/sát, giúp đỡ (nếu cần)  **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện cặp báo cáo.  + Cặp khác nhận xét.  **B4: GV kết luận, nhận định:**  **Phiếu học tập số 4:**   * **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**   1/ Để gây ấn tượng mạnh hơn tác giả còn so sánh hiểm họa của việc tàng trữ vũ khí hạt nhân với điều gì?  2/ Ngoài việc đưa ra dẫn chứng, t/g còn sử dụng những lí lẽ ntn?  3/ Em có nhận xét gì về nghệ thuật lập luận của tác giả trong đoạn văn?  4/ Bằng cách lập luận ấy, đoạn văn mở đầu có sức tác động ntn đến người đọc, người nghe?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân: 2’.  + Cặp đôi 2’  + GV q/sát, giúp đỡ (nếu cần)  **B3: Báo cáo thảo luận:**  Đại diện cặp đôi báo cáo.  Cặp khác nhận xét  **B4: GV kết luận, nhận định:** | **I- Đọc và tìm hiểu chung.**  ***1- Tác giả.***  - Mac-ket là nhà văn Cô-lôm-bi-a, sinh năm 1928, mất năm 2014.  - Là tác giả của nhiều tiểu thuyết và tập truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo.  - Ông được nhận giải thưởng Nô-ben về văn học năm 1982.  ***2- Tác phẩm :***  a- Đọc và tìm hiểu chú thích.  b- Tìm hiểu chung:  \* Hoàn cảnh ra đời :  Tháng 8 năm 1986, nguyên thủ của 6 nước Ấn Độ, Mê-hi-cô, Thụy Điển, Ác –hen-ti-na, Hi-lạp, Tan-da-ni-a họp lần thứ hai tại Mê-hi-cô đã ra bản tuyên bố kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang, thủ tiêu vũ khí hạt nhân để bảo đảm an ninh và hòa bình thế giới. Nhà văn Mac-ket được mời tham dự cuộc gặp gỡ này. VB trên trích từ tham luận của ông.  \* Kiểu văn bản:  Văn bản nhật dụng – nghị luận một vấn đề chính trị xã hội.  \* Phương thức biểu đạt.  Nghị luận.  \* Bố cục: 3 phần.  P1- Từ đầu -> “ *vận mệnh thế giới*” : Nguy cơ chiến tranh hạt nhân.  2- Tiếp -> “ *điểm xuất phát của nó*” : Tác động của chiến tranh hạt nhân.  3- Còn lại : Nhiệm vụ của mỗi người.  **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***1- Nguy cơ chiến tranh hạt nhân.***  \* Cách mở đầu: - Bằng một câu hỏi: “ *Chúng ta đang ở đâu*?”  - Rồi tự trả lời câu hỏi đó:  - Bằng một loạt dẫn chứng:  + Về một thời điểm hiện tại rất cụ thể :  “ *Ngày 18/8/1986*”.  + Bằng con số cụ thể, cách tính toán cụ thể, đơn giản:  *“ Hơn 50.000 đầu đạn hạt nhân được bố trí khắp hành tinh”*  *“ Mỗi người đang ngồi trên một thùng bốn tấn thuốc nổ”*  *“ Tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến hết thảy không phải là một lần mà là 12 lần mọi dấu vết của sự sống trên Trái Đất”.*    + Bằng việc so sánh hiểm họa của việc tàng trữ vũ khí hạt nhân với thanh gươm Đa-mô-clet( dc)    + Bằng lí lẽ:  x- Chiến tranh hạt nhân là sự tàn phá hủy diệt: “ *Về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh…phá hủy thế thăng bằng của hệ Mặt Trời*”.  x- Phát minh hạt nhân quyết định sự sống còn của thế giới: “ *Không có một đứa con nào của tái năng con người lại có tầm quan trọng quyết định đến như vậy đối với vận mệnh thế giới”.*  -> Nghệ thuật lập luận:  - Sử dụng lí lẽ chặt chẽ kết hợp với dẫn chứng dựa trên những tính toán cụ thể, khoa học.  - Thái độ tác giả được bộc lộ trực tiếp.  => Đoạn văn đã chứng minh cho người đọc thấy sức mạnh cùng nguy cơ tiềm ẩn ghê gớm của việc tàng trữ vũ khí hạt nhân trên thế giới (ở thời điểm hiện tại- năm 1986); đồng thời khơi gợi thái độ phản đối việc sử dụng thứ vũ khí hủy diệt này. |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*a) Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c) Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d) Tổ chức thực hiện:*

* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Qua những phương tiện thông tin đại chúng, em có thêm chứng cớ nào về nguy cơ hay hậu quả của chiến tranh hạt nhân vẫn đe dọa cuộc sống Trái Đất?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc cá nhân: 2’.

+ Cặp đôi 2’

+ GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

+ Đại diện cặp báo cáo.

+ Cặp khác nhận xét.

**Bước 4: GV kết luận, nhận định:**

- Năm 1945 hai quả bom nguyên tử ném xuống thành phố Hi-đô-si-ma và Na-ga-sa-ki của Nhật Bản khiến cho hai thành phố chỉ còn là một đống đổ nát. Sự kinh hoàng đó vẫn còn lưu lại đến tận hôm nay).

- Các cuộc thử bom nguyên tử: Tháng 6/ 2017, Triều Tiên thử bắn tên lửa mang vũ khí hạt nhân rơi vào địa phận của Hàn Quốc.

- Các lò phản ứng hạt nhân.

- Tên lửa đạn đạo.

- Tranh chấp vùng biển Đông của Trung Quốc với các nước VN, Phi-lip-pin, Ma-lai-si-a.

- Khủng bố ở Triều Tiên…

- Chiến tranh xảy ra ở Li-bi, hàng ngàn người VN phải về nước.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a) Mục tiêu:  hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.*

*b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.*

*c) Sản phẩm: HS hoàn thành các bài tập*

*d) Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nguy cơ của chiến tranh hạt nhân trên thế giới hiện nay?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc cá nhân: 2’. + Cặp đôi 2’ + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)

**B3: Báo cáo thảo luận:**

+ Đại diện cặp báo cáo. + Cặp khác nhận xét.

**B4: GV kết luận, nhận định:**

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Tìm đọc: Những thông tin về vấn đề tàng trữ vũ khí hạt nhân trên thế giới hiện nay.

- Đọc, nắm chắc nội dung phân tích.

- Chuẩn bị : phần còn lại.

……………………………………………………………………………………………

Soạn: 8/ 9/ 2021- Dạy: / 9/ 2021

***Tiết 9- Văn bản:* ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH**( tiếp)

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới( tiếp phần 1): 35’.**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | SẢN PHẨM DỰ KIẾN |
| - Hs đọc phần 2:  **Phiếu học tập số 1**   * **Bước 1: Chuyển giao n/ vụ:**   **Hoạt động cá nhân**  ? Hãy tìm các luận điểm nhỏ nói lên tác động của chiến tranh hạt nhân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  **B 4: GV kết luận, nhận định:**  *- C.tr hạt nhân là cực kì tốn kém.*  *- C/tranh hạt nhân là cực kì phi lí (phản tự nhiên, phản tiến hóa).*  **Phiếu học tập số 2**   * **B1: Chia nhóm, chuyển giao n/ vụ:** * **+** Cả lớp chia thành 6 nhóm * + Nhiệm vụ:   Lập bảng thống kê, so sánh các con số tác giả đưa ra trong các lĩnh vực đời sống và những chi phí chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân 3’, nhóm 4’ đôi  + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)  **B3: Báo cáo thảo luận:**  + Đại diện nhóm báo cáo.  + Nhóm khác nhận xét.  **B4: GV kết luận, nhận định.**  **Hoạt động cá nhân**   * **B1: Chuyển giao n/ vụ:**   ? Nhận xét cách lập luận của tác giả?  ? Nghệ thuật lập luận ấy giúp ta hiểu được điều gì ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét.  **B4: GV kết luận, nhận định:**    - Hs đọc: “*Một nhà tiểu thuyết-> điểm xuất phát của nó”:*  **Phiếu học tập số 3**   * **B1: Chuyển giao n/ vụ:**   1/ Trong phần VB này, từ Trái Đất được nhắc đi nhắc lại có dụng ý gì?  2/ Theo tác giả: Trái Đất chỉ là một cái làng nhỏ trong vũ trụ nhưng lại là nơi độc nhất có phép màu của sự sống trong hệ Mặt Trời. Em hiểu về điều này ntn?  3/ Quá trình tiến hóa của Trái Đất được hình dung ntn?  4/ Tác giả chỉ ra một thực tế nào trong thời kì hoàng kim của khoa học phát triển?  5/ Nhận xét cách lập luận của tác giả trong phần văn bản này:  - Khi nói về quá trình tiến hóa của sự sống?  - Khi nói về thời kì hoàng kim của khoa học?  Từ đó em hiểu gì về quá trình tiến hóa của sự sống trên Trái đất và mặt trái thời kì hoàng kim của khoa học?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân: 2’.  + Cặp đôi 2’  + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần)  **B3: Báo cáo thảo luận:**  Đại diện cặp báo cáo từng nội dung  Cặp khác bổ sung.  **B4: GV kết luận, nhận định:**    - Quan sát đoạn cuối:  **Phiếu học tập số 3**   * **B1: Chuyển giao n/ vụ:**   1/ Theo tác giả, mục đích của những người được gọi là “*chúng ta*” có mặt tại hội nghị này là gì?  2/ Em hiểu ntn về “ bản đồng ca…công bằng”?  3/ Kết thúc lời kêu gọi, tác giả đưa ra lời đề nghị nào ?  4/ Lời đề nghị này mang những thông điệp gì đến nhân loại tương lai nếu như c/tr xảy ra?  5/ Đoạn văn bộc lộ thái độ nào của t/giả với c/tranh hạt nhân?   * **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**   **B3: Báo cáo thảo luận:**  **B4: GV kết luận, nhận định:**  ( DG: Là một công dân trên thế giới, chúng ta cần có hành động cực lực phản đối hành động của Mĩ vin vào cớ này cớ khác can thiệp hoặc xâm lược các nước khác chẳng hạn như can thiệp vào I-rắc, I-ran, hay Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên hiện nay; phản đối việc Trung Quốc có hành động gây hấn ở vùng biển Đông và hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong khu vực đặc quyền kinh tế của VN )  ***\* GDBVMT: T¸c h¹i khñng khiÕp cña vò khÝ h¹t nh©n tíi m«i tr­êng sèng cña con ng­êi***.   * **B1: Chuyển giao n/ vụ.**   ? Hãy NX về nghệ thuật lập luận của tác giả trong văn bản?   * ? Khái quát nội dung cơ bản của VB? * **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** * + HS làm việc cá nhân: 2’; cặp 2’ + GV quan sát, giúp đỡ (nếu cần) * **B3: Báo cáo thảo luận:** * **-** Đại diện cặp báo cáo * **-** Cặp khác bổ sung.   **B4: GV kết luận, nhận định:** | **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***2- Tác động của chiến tranh hạt nhân.***  *a- Chạy đua chiến tranh hạt nhân là cực kì tốn kém.*   |  |  | | --- | --- | | Các lĩnh vực đời sống | Chi phí chuẩn bị chiến tranh hạt nhân. | | *\* XH*: 100 tỉ đô la để giải quyết những vấn đề cấp bách, cứu trợ y tế, GD cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ trên thế giới chỉ là “ một giấc mơ”.  *\* Y tế* : một chương trình phòng bệnh trong 14 năm, phòng bệnh sốt rét cho hơn 1 tỉ người và cứu hơn 14 triệu trẻ em ở châu Phi.  *\* Tiếp tế thực phẩm*  - Chi phí cứu 575 triệu người thiếu dinh dưỡng trên thế giới.  - Tiền nông cụ cần thiết cho các nước nghèo trong 4 năm.  *\* GD:* tiền xóa nạn mù chữ cho toàn thế giới | - Gần bằng chi phí bỏ ra cho 100 máy bay ném bom chiến lược B1B và 700 tên lửa vượt đại châu.  - bằng giá 10 chiếc tàu sân bay mang vũ khí hạt nhân của Hoa Kì dự định sản xuất từ 1986-> 2000.  - Không tốn kém bằng 149 tên lửa MX.  - Bằng 27 tên lửa MX.  - Chỉ bằng tiền đóng hai tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân. |   -> Lập luận bằng cách :  + Đưa ra những dẫn chứng toàn diện, những số liệu cụ thể, xác thực ( những con số biết nói).  + Dùng so sánh đối lập: nhiều lĩnh vực thiết yếu của đời sống XH đối sánh với sự tốn kém của chi phí cho việc chạy đua vũ khí hạt nhân.  => Làm nổi bật sự tốn kém ghê gớm của cuộc chạy đua chiến tranh hạt nhân, tính chất phi lí phản nhân đạo của nó, giúp người đọc nhận thức đầy đủ một sự thật: Cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân đã và đang cướp đi của thế giới nhiều điều kiện để cải thiện cuộc sống con người, nhất là các nước nghèo, với trẻ em. Đó là việc làm đi ngược lại với nguyện vọng tốt đẹp.  ***b- Chạy đua chiến tranh hạt nhân là hành động đi ngược sự phát triển của tự nhiên, phản lại sự tiến hóa.***  - Trái Đất chỉ là một hành tinh nhỏ nhưng là hành tinh duy nhất có sự sống. Đó là sự kì diệu của riêng Trái Đất chúng ta.  - Quá trình tiến hóa của sự sống được hình dung :  + *Từ khi mới nhen nhúm sự sống đã phải trải qua 380 triệu năm…rồi 180 triệu năm,…4 kỉ địa chất…*  - Trong thời kì khoa học phát triển mạnh, trí tuệ con người có thể phát minh ra một thứ vũ khí mà chỉ cần “ *nhấn nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại xuất phát điểm ban đầu”.*  -> Lập luận bằng cách:  - Đưa ra những chứng cớ khoa học từ nghiên cứu địa chất học và cổ sinh học.  - Dùng những con số cụ thể, chính xác; những hình ảnh đẹp đẽ của sự sống.  - Dùng hình ảnh tương phản giữa hàng triệu năm và một khoảnh khắc.  - Giọng văn mỉa mai.  =>- Sự sống hình thành nhờ kết quả của sự tiến hóa hết sức lâu dài của tự nhiên. Mọi vẻ đẹp của nó không phải một sớm một chiều mà có được.  - Việc chạy đua chiến tranh hạt nhân chỉ đem lại tính chất phản tiến hóa, phản tự nhiên. Đó là hành động cực kì ngu ngốc, man rợ, đáng xấu hổ.  - Khơi sâu hơn thái độ đồng tình phản đối.  ***3- Nhiệm vụ của mỗi người.***  - Mục đích: Tham gia vào bản đồng ca những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí hạt nhân và cuộc sống hòa bình, công bằng.  -> Bản đồng ca ấy là tiếng nói của công luận thế giới chống chiến tranh; là tiếng nói yêu chuộng hòa bình trên Trái Đất của nhân dân thế giới.  - Lời đề nghị : Lập ra một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm họa hạt nhân.  -> Là thông điệp về cuộc sống đã từng tồn tại đẹp đẽ trên Trái Đất .  Cũng là thông điệp về những kẻ ngu ngốc, man rợ - thủ phạm mang tính tội ác diệt môi sinh toàn cầu, xóa bỏ cuộc sống trên Trái Đất bằng vũ khí hạt nhân phải cần được mọi người khắc ghi và cực lực lên án, nguyền rủa.  - Tác giả là người quan tâm sâu sắc tới vấn đề vũ khí hạt nhân với nỗi niềm lo lắng và công phẫn cao độ; đồng thời cũng bộc lộ tinh thần yêu chuộng hòa bình của ông.  **III- Tổng kết.**  ***1- Nghệ thuật:***  Hệ thống luận điểm, luận cứ ngắn gọn , rành mạch; dẫn chứng xác thực giàu sức thuyết phục, gây được ấn tượng mạnh với người đọc  ***2- Nội dung:***  Văn bản thể hiện những suy nghĩ nghiêm túc, đầy trách nhiệm của Mác-ket đối với hòa bình nhân loại. SGK) |

**Hoạt động 3:** **Luyện tập.**

*a.  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bai tập.*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Vì sao văn bản này lại được đặt tên “ đấu tranh cho một thế giới hoà bình”?

? Bác Hồ là một nhân vật tiêu biểu trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ hoà bình nhân loại. Bằng kiến thức bản thân em hãy chứng minh điều đó?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS

**Hoạt động 4: Vận dụng**.

*a.  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Em hãy viết đ/văn t/ bày cảm nhận của em về những tác động của chiến tranh hạt nhân?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

      + Nghe yêu cầu.

           + Viết bài.

           + Trình bày cá nhân.

\* Hướng dẫn về nhà:

- Sưu tầm những tài liệu về chiến tranh, đặc biệt về chiến tranh hạt nhân.

- Nắm chắc nội dung bài.

- Chuẩn bị : Tuyên bố thế giới về sự sống còn….

Phiếu học tập số 1: Tìm hiểu Kiểu VB, PTBĐ, Bố cục bài “Tuyên bố thế giới...”

……………………………………………………………………………………………

Soạn: 8/ 9/ 2021- Dạy: 9/ 2021

***Tiết 10- Tiếng Việt:* CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp).**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

*1- Về kiến thức:*

Nắm được những hiểu biết cốt yếu về phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự.

*2- Về năng lực:*

- Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp.

- Nhận biết và phân tích cách sử dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

*3- Về phẩm chất.*

Yêu ngôn ngữ dân tộc, có trách nhiệm gìn giữ tiếng nói dân tộc, chăm chỉ trau dồi ngôn ngữ.

**B- Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Thầy : Giáo án, sgk, sgv, bình giảng văn học.

- Trò : Chuẩn bị bài, sgk, vở bài tập, vở ghi

**C- Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

**Hoạt động 1: Khởi động.**

*a.  Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

*b. Nội dung: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: HS suy nghĩ trả lời.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 1.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức trò chơi " Đuổi hình bắt thành ngữ”, HS nhìn hình đoán các thành ngữ

|  |  |
| --- | --- |
| https://lh4.googleusercontent.com/c3o1l02mSUtEV5qLZwMkbhh2p7NgbvoB-e7JshjAifuS4UWygy3J6bn-DGQRvEuUzcabhFVhlQ29jBFlqFVfoco4AopY9HScc7ef__GYKFnMsne0oxtUGBsPMGl1urSGjemjh8o=s800 | https://lh4.googleusercontent.com/87a79U1gRjbDnfV2JnE58UptUX4vCbO4YI1WS1sreQ1e-sqKmG4o9eIrCSLRMEEP4dknun6YF7Vq_6QczEzJX5Hznn0QFwD8dfoBmTJB6rT8ba0H6IggN0_qRNDLJoIAYzJp0YI=s800 |

? Giải nghĩa các thành ngữ trên?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**GV dẫn dắt:**   Trong giao tiếp, người ta không chỉ cần chú ý tới lượt lời mà cần chú ý tới  việc tuân thủ các phương châm hội thoại. Ngoài việc phải tuân thủ phương châm về chất, phương châm về lượng chúng ta cần phải đảm bảo những điều gì? Trong giờ học hôm nay cô cùng các em tiếp tục tìm hiểu vấn đề này. Các thành ngữ ấy sẽ liên quan đến nội dung các phương châm mà các em học hôm nay

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a. Mục tiêu: hiểu được p/ châm quan hệ, cách thức, lịch sự và cách sử dụng chúng trong giao tiếp.*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV*

*c. Sản phẩm: Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - Y/c HS đọc ví dụ sgk:  **- Phiếu học tập số 2.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Tổ/c HĐ nhóm: 5’**  **( KT khăn trải bàn):**  ? Thành ngữ : “ *Ông nói gà bà nói vịt* ” dùng để chỉ tình huống hội thoại ntn?  ? Điều gì sẽ xảy ra nếu xuất hiện tình huống hội thoại như vậy?  **Hoạt động cá nhân:**  ? Từ đó, em rút ra kết luận gì khi giao tiếp?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút  **B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  \* Lưu ý : - Có những trường hợp xét về mặt câu chữ là lạc đề nhưng đặt vào tình huống giao tiếp cụ thể vẫn đáp ứng được phương châm quan hệ. VD:  + Khách : Nóng quá!  + Chủ nhà : Mất điện rồi.  ( chủ nhà hiểu “ *nóng quá*” không phải là thông báo thời tiết mà là một yêu cầu “ *Làm ơn bật quạt lên*” nên mới đáp như vậy tức là “ *không bật quạt được vì mất điện*”)  - Trong giao tiếp, khi người nói chuẩn bị hỏi về một điều không đúng vào đề tài mà hai người đang trao đổi, tránh để người nghe hiểu là mình không tuân thủ phương châm quan hệ, người hỏi dùng những cách diễn đạt kiểu như “*Nhân đây xin hỏi*” , “ *À này, còn chuyện hôm qua thì sao nhỉ?”*  - Y/c Hs đọc VD sgk tr 21:  **Phiếu học tập số 3**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Hãy giải thích nghĩa thành ngữ “ *Dây cà ra dây muống”, “ Lúng búng như ngậm hột thị”?*  *2/* Những cách nói đó có ảnh hưởng ntn trong giao tiếp?  3/ Bài học rút ra từ hậu quả của những cách nói trên?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS trả lời cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **Phiếu học tập số 4**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Có thể hiểu câu sau đây theo mấy cách?  *Tôi đồng ý những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.*  2/ Trong tình huống trên, để người nghe không hiểu lầm phải nói ntn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân: 1’, cặp 1’  **B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **Phiếu học tập số 5**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân:**  1/ Qua việc tìm hiểu trên, khi giao tiếp để người nghe không hiểu lầm cần có cách nói ntn?  2/ Hiểu thế nào là phương châm cách thức?  3/ Hãy tìm một ví dụ trong thực tế vi phạm phương châm cách thức? ( có thể lấy VD câu chuyện ***Mất rồi- cháy***!)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - HS đọc truyện “ *Người ăn xin”*  **Phiếu học tập số 6**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Vì sao người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình đã nhận được từ người kia một cái gì đó?  2/ Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?  3/ Hiểu thế nào về phương châm lịch sự?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Phương châm quan hệ.**  ***1- Tìm hiểu VD:***  “ *Ông nói gà bà nói*  - Thành ngữ này chỉ tình huống hội thoại trong đó những người tham gia hội thoại không nói đúng vào đề tài giao tiếp , mỗi người nói một đằng dẫn đến không hiểu nhau.  - Hiệu quả giao tiếp không đạt được do không hiểu nhau.  VD : *A: - Lan về đường nào nhỉ?*  *B: - Tớ về đường này.*  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk trang 21).  **II- Phương châm cách thức.**  ***1- Tìm hiểu ví dụ.***  a- Ví dụ 1:  - *Dây cà ra dây muống*: Chỉ cách nói năng rườm rà, dài dòng.  - *Lúng búng như ngậm hột thị*: Chỉ cách nói năng ấp úng, không rành mạch, không thoát ý.  -> Những cách nói đó làm người nghe khó tiếp nhận hoặc tiếp nhận không đúng nội dung truyền đạt, làm việc giao tiếp không đạt hiệu quả như mong muốn.  -> KL: *Khi giao tiếp cần nói năng ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, để tạo được mối quan hệ tốt đẹp với người giao tiếp.*  b- Ví dụ 2:  *Tôi đồng ý những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.*  Có thể hiểu theo hai cách:  - Cách 1: Khi cụm từ “ *của ông ấy*” bổ nghĩa cho “ *truyện ngắn*”, sẽ được hiểu  *Tôi đồng ý với nhận định của ai đó về truyện ngắn do ông ấy sáng tác.*  - Cách 2: Khi cụm từ “ *của ông ấy*” bổ nghĩa cho “ *nhận định*” , sẽ được hiểu:  Tôi đồng ý với nhận định của ông ấy về một truyện ngắn nào đó.  \* Để người nghe không hiểu lầm cần nói:  *- Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn.*  *- Tôi đồng ý với nhận định của các bạn về truyện ngắn của ông ấy.*  -> KL: *Cần nói rõ ràng, tránh cách nói mơ hồ.*  ***2- Ghi nhớ***( sgk trang 22).  **III- Phương châm lịch sự.**  ***1- Tìm hiểu ví dụ:***  - Vì cả hai đều cảm nhận được sự chân thành và tôn trọng của nhau :  + Cậu bé không khinh miệt xa lánh người ăn mày, không phân biệt địa vị sang hèn, vẫn có thái độ, lời nói hết sức chân tình, thể hiện sự tôn trọng và quan tâm đến ông lão.  + Còn ông lão ăn mày thì cảm nhận được sự sự ấm áp từ tình cảm cậu bé dành cho ông đã đáp lại bằng nụ cười và lời cảm ơn.  -> Kết luận: *Trong giao tiếp, dù địa vị XH và hoàn cảnh người đối thoại ntn cũng cần phải chú ý đến cách nói tôn trọng người đó*  *-> Phương châm lịch sự.*  ***2- Ghi nhớ*** ( sgk trang 23). |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a.  Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để hoàn thành bai tập.*

*b. Nội dung: HS  quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.*

*c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 7**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

\* GV hướng dẫn HS làm các bài tập theo nhóm

Nhóm 1: bài 1 Nhóm 2: bài 2 Nhóm 3: bài 3 Nhóm 4: bài 4

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** Làm việc cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá kết quả của HS?

Bài 1:

\* Qua những câu chuyện trên cha ông ta khuyên dạy chúng ta :

- Cần suy nghĩ, lựa chọn ngôn ngữ khi giao tiếp.

- Có thái độ tôn trọng, lịch sự với người đối thoại.

|  |  |
| --- | --- |
| \* Một số câu khác có nội dung tương tự:  - Chó ba quanh mới nằm, người ba năm mới nói.  - Một lời nói quan tiền thúng thóc  Một lời nói dùi đục cẳng tay.  - Một điều nhịn chín điều lành. | - Chim khôn kêu tiếng rảnh rang  Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.  - vàng thì thử lửa thử than  Chuông kêu thử tiếng người ngoan thử lời.  - Chẳng được miếng thịt miếng xôi  Cũng được lời nói cho tôi vừa lòng. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a.  Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.*

*b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.*

*c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS; vở ghi.*

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Phiếu học tập số 8**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Tổ 1:  Tìm những thành ngữ, ca dao, tục ngữ có nội dung liên quan đến p/c cách thức

Tổ 2: Tìm những thành ngữ ca dao, tục ngữ có nội dung liên quan đến p/c quan hệ

Tổ 3:Tìm những thành ngữ ca dao, tục ngữ có nội dung liên quan đến p/c lịch sự

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ 1 | Tổ 2 | Tổ 3 |
| -  Nửa úp nửa mở  -  Người khôn ăn nói nửa chừng   Để cho người dại nửa mừng nửa lo  - Ăn k nên miếng nói k nên lời | - Đánh trống lảng  - Ông nói gà bà nói vịt | - Lời nói chẳng mất tiền mua    Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau   * Nói như đấm vào tai |

**B3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định.**

\* Hướng dẫn về nhà:

- Tìm những tình huống trong thực tế đời sống hoặc trong thơ văn vi phạm một trong ba phương châm hội thoại ( quan hệ, cách thức, lịch sự )

- Học, nắm chắc ghi nhớ, phân tích ví dụ để rõ hơn về ba phương châm hội thoại tiếp theo.

- Làm bài tập còn lại.

- Chuẩn bị: Các phương châm hội thoại( tiếp).

……………………………………………………………………………………………